

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | | |
| 1.1 Tính hợp lệ của hàng hóa | - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải nêu rõ mã ký hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ. - Cam kết hàng hóa, thiết bị chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng. | Đạt |
| | Không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên | Không đạt |
| 1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu Chương V E- HSMT | - Nhà thầu có tài liệu trình bày chi tiết về số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Thuyết minh rõ việc đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tính năng, công nghệ khác yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| | - Có Catalogue hoặc tài liệu tương đương thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT đối với hàng hóa cung cấp. | |
| | Nhà thầu không có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu trên hoặc có nhưng không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | | |
| Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế và phù hợp với tiến độ cung cấp. - Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa thuyết minh chi tiết thời gian bắt đầu - kết thúc của các công việc phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thực hiện hợp đồng và yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | - Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không đầy đủ chi tiết các yêu cầu. | Không đạt |
| 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |
| 3.1 Khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành | - Toàn bộ hàng hóa được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết trong vòng 48 giờ kể từ khi phát sinh hư hỏng, sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận thiết bị để sửa chữa, khắc phục. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3.2 Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành | Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì nêu rõ quy trình chi tiết thực hiện bảo hành phù hợp với khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành và thời gian bảo hành. | Đạt |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| | Không có kế hoạch hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên. | Không đạt |
| 4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng | | |
| 4.1 Tiến độ cung cấp hàng hóa | Đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT (\leq 10 ngày) | Đạt |
| | Không đáp ứng | Không đạt |
| 4.2 Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ | - Nhà thầu có kế hoạch tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng rõ ràng, khoa học, phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu cam kết có tài liệu đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành phù hợp với yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | Nhà thầu không có kế hoạch, cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng thi công, lắp đặt | | |
| 5.1 An toàn lao động | Nhà thầu có phương án quản lý an toàn lao động phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | Đạt |
| | Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên | Không đạt |
| 5.2 Phòng cháy chữa cháy | Nhà thầu trình bày phương án, quy trình phòng cháy chữa cháy chi tiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | Đạt |
| | Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên | Không đạt |
| 6. Yêu cầu khác | | |
| Đáp ứng các yêu cầu khác | Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại mục 1.3 Chương V E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |

| | | |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| KẾT LUẬN | E-HSDT được đánh giá “đạt” tất cả các tiêu chí nêu trên | ĐẠT |
| | E-HSDT có ≥ 01 tiêu chí được đánh giá là “không đạt”. | KHÔNG ĐẠT |